

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2017/HSST
Ngày 07/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ, TỈNH HÀ NAM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Mai Oanh.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Ngọc Thi và bà Đoàn Thị Huệ.
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trần Thị Chính – Thẩm tra viên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2017/HSST ngày 10/8/2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh năm 1988; Trú tại: tổ 14, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Phạm Văn T (đã chết) và bà Trương Thị T; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 22/6/2017 đến ngày 01/7/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh Đinh Xuân Q, sinh năm 1988; Trú tại: xóm 2, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt không có lý do.

2/ Anh Vũ Quốc P, sinh năm 1990; Trú tại: tổ dân phố Đ, phường L, thành phố Ph, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt không có lý do.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22/6/2017, Đinh Xuân Q đi từ nhà đến khu vực trường Đại học công nghiệp thuộc thôn 1, xã P, thành phố P, tỉnh Hà Nam thì gặp Vũ Quốc P. Q và P thống nhất mỗi người góp 100.000đ mua ma túy về sử dụng. Q mượn điện thoại di động của một người đàn ông không quen biết gọi vào số 0166.644.3056 của Phạm Văn L để hỏi mua ma túy, L bảo Q đến thẳng nhà L để giao tiền và lấy ma túy. Tại nhà L, Q giao 200.000đ và nhận của L 01 gói giấy kẻ ô ly màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục. Q cầm cất vào túi áo

ngực đang mặc thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Đinh Xuân Q 01 gói giấy kẻ ô ly màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; Thu của Phạm Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02, bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0166.644.3056; số tiền 370.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03.

Ngày 22/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý ra Lệnh khám xét số 94 đối với nơi ở của Phạm Văn L tại tổ 14, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét thu giữ trên mặt bàn uống nước 01 gói giấy kẻ ô ly màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01.

Tại bản kết luận giám định số 120/PC54-MT ngày 24/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chất bột bên trong 01 gói giấy trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định có trọng lượng 0,035g, có heroin. Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy trong mẫu ký hiệu KX01 gửi giám định có trọng lượng 0,035g, có Heroin. Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, STT 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 125/KSĐT ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Phạm Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng, phạt tiền bổ sung bị cáo từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ để sung Ngân sách nhà nước.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận của cơ quan chuyên môn cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 22/6/2017, tại tổ 14, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, Phạm Văn L đã bán trái phép 0,035gam Heroin cho

Đinh Xuân Q và Vũ Quốc P lấy 200.000đ thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Phủ Lý bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn L thu giữ 0,035g có Heroin, mục đích L để sử dụng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo còn làm gia tăng các đối tượng nghiện hút trong cộng đồng làm xã hội mất ổn định.

Khi lượng hình cũng cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và chuyển biến chính sách hình sự để áp dụng hình phạt cho phù hợp.

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên ngày 25/4/2012 bị UBND huyện K, tỉnh Hà Nam ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng nhưng bị cáo không quyết tâm từ bỏ ma túy để hoàn thiện bản thân mà vẫn sử dụng ma túy và còn bán trái phép chất ma túy cho đối tượng khác để thu lời bất chính dẫn đến phạm tội. Hành vi của bị cáo còn làm gia tăng người nghiện ma túy trong cộng đồng.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa gia đình bị cáo xuất trình huy chương kháng chiến của bố để bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Xét mục đích phạm tội của bị cáo là bán trái phép chất ma túy để kiếm lời nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Điều 30 và khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên xét điều kiện gia cảnh của bị cáo để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với hành vi phạm tội đủ để cải tạo cho chính bị cáo và phòng ngừa chung cho cộng đồng.

Xử lý vật chứng: Toàn bộ số ma túy cùng bao gói đã thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 và KX01 là mẫu vật hoàn trả sau giám định phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia vỏ nhựa màu xanh đã qua sử dụng bị cáo dùng để liên lạc vào việc bán ma túy, số tiền 200.000đ do bị cáo bán trái phép ma túy mà có nên phải tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Số tiền 170.000đ là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ ở chân cầu P thuộc thôn H, phường T cơ quan Công an đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được người đã bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ xem xét trong vụ án này.

Đối với Đinh Xuân Q và Vũ Quốc P cùng nhau góp tiền mua 0,035gam có heroin mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra xác định hành vi của Đinh Xuân Q và Vũ Quốc P không cấu thành tội phạm và cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đinh Xuân Q và Vũ Quốc P là đúng quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo, bị cáo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p, khoản 1, Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn L **33 (ba mươi ba)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2017.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 30, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự phạt tiền 3.000.000đ nộp sung ngân sách Nhà nước.

2/ Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy cùng bao gói đã thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01 và KX01 là mẫu vật hoàn trả sau giám định

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia vỏ nhựa màu xanh đã qua sử dụng và số tiền 200.000đ .

Trả lại bị cáo 170.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng trên có đặc điểm, trình trạng được ghi trong biên giao nhận tất chứng ngày 10/8/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và ủy nhiệm chi số 52 ngày 11 tháng 8 năm 2017).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Phạm Văn L phải nộp 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,

8 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Chi cục THADSTP Phủ Lý;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Mai Oanh